

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bù Gia Mập, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, huyện Bù Gia Mập;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 07/6/2024; Báo cáo thẩm tra số 27/BC - HĐND - KTXH ngày 09/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải điều chỉnh:

Tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với tổng số vốn là 1.954.962 triệu đồng.

Tuy nhiên qua rà soát lại, dự án xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phú Văn với tổng mức đầu tư 20.000 triệu đồng thuộc nguồn vốn sử dụng đất huyện, điều chỉnh giảm do dự án này nằm trên quy hoạch quặng Bô xít nên không thể thực hiện được.

Bên cạnh đó cần phải đầu tư thêm một số dự án, công trình cấp thiết nhằm hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện.

Từ những lý do nêu trên, việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 là cần thiết và làm cơ sở để bố trí kế hoạch vốn hàng năm.

II. Tổng kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 là: 1.942.962 triệu đồng, giảm 12.000 triệu đồng so với Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 bao gồm:

- | | |
|--|---------------------|
| 1. Vốn đầu tư trong cân đối: | 135.370 triệu đồng. |
| (không thay đổi so với NQ số 60/NQ-HĐND) | |
| 2. Vốn thu tiền sử dụng đất: | 763.454 triệu đồng. |
| (giảm 12.000 triệu đồng so với NQ số 60/NQ-HĐND) | |
| 3. Vốn ngân sách huyện: | 332.738 triệu đồng. |
| (không thay đổi so với NQ số 60/NQ-HĐND) | |
| 4. Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: | 711.400 triệu đồng. |
| (không thay đổi so với NQ số 60/NQ-HĐND) | |

III. Phương án phân bổ:

Tổng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của huyện là 1.834.250 triệu đồng, bố trí cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------------|---------------------|
| 1. Vốn đầu tư trong cân đối: | 135.370 triệu đồng. |
| 2. Vốn thu tiền sử dụng đất: | 687.910 triệu đồng. |
| 3. Vốn ngân sách huyện: | 299.570 triệu đồng. |
| 4. Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: | 711.400 triệu đồng. |

(Kèm theo kế hoạch chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Gia Mập khóa IV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT, Sở TC;
- TT.HU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ VN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- ĐB.HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng VH-TT (đăng trên Website huyện);
- Đài Truyền thanh huyện;
- TT HĐND và UBND các xã;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Xuân Linh

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - HUYỆN BÙ GIA MẬP

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

DVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn theo NQ số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023			Kế hoạch vốn điều chỉnh			Tăng/giảm so với NQ số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng	
Tổng cộng		1.954.962	1.830.713	124.249	1.942.962	1.834.250	108.712	- 12.000	3.537	-15.537	
1	Vốn đầu tư trong cân đối	135.370	121.833	13.537	135.370	135.370	-		13.537	- 13.537	
2	Vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất	775.454	697.910	77.544	763.454	687.910	75.544	- 12.000	-10.000	-2.000	
3	Vốn ngân sách huyện	332.738	299.570	33.168	332.738	299.570	33.168	-	-	-	
4	Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	711.400	711.400	-	711.400	711.400		-	-	-	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - HUYỆN BÙ GIA MẬP

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ		1.847.666	1.850.713	121.833	717.910	299.570	711.400	1.834.250	135.370	687.910	299.570	711.400		
I	Ban QLDA ĐTXD huyện		1.602.645	1.584.030	101.250	480.410	290.970	711.400	1.574.030	101.250	470.410	290.970	711.400		
a	Giáo dục - Đào tạo		234.273	240.500	33.750	92.950	0	113.800	245.500	33.750	97.950	0	113.800		
1	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Kim Đồng, xã Phú Nghĩa	2266/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	4.909	4.500	4.500				4.500	4.500				BQLDA ĐTXD huyện	
2	Xây dựng 8 phòng lầu trường THCS Lý Thường Kiệt, xã Phú Văn	2260/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	4.917	4.500	4.500				4.500	4.500				BQLDA ĐTXD huyện	
3	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Nguyễn Huệ, xã Đức Hạnh	2262/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.000	4.500	4.500				4.500	4.500				BQLDA ĐTXD huyện	
4	Xây dựng 08 phòng lầu trường THCS Nguyễn Trãi, xã Đức Hạnh	863/QĐ-UBND ngày 21/05/2021	4.609	4.500		4.500			4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	
5	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Đa Kia A	2435/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	4.945	4.500		4.500			4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	
6	Xây dựng 18 phòng lầu trường Tiểu học Đa Kia B	2225/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	11.496	10.350	10.350				10.350	10.350				BQLDA ĐTXD huyện	
7	Xây dựng 08 phòng lầu và xây dựng 01 phòng đa chức năng trường Tiểu học Bình Thắng A	2444/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	8.610	8.000		8.000			8.000		8.000			BQLDA ĐTXD huyện	
8	Xây dựng 08 phòng lầu trường Tiểu học Lê Lợi, xã Phước Minh	2437/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	4.953	4.500		4.500			4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	
9	Xây dựng 08 phòng học trường Mầm non Hòa Mĩ, xã Phước Minh	2265/QĐ-UBND ngày 12/11/2020	6.000	5.400	5.400				5.400	5.400				BQLDA ĐTXD huyện	
10	Xây dựng 08 phòng học lầu trường THCS Phước Minh	2259/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	4.659	4.500	4.500				4.500	4.500				BQLDA ĐTXD huyện	
11	Xây dựng 10 phòng lầu trường TH Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	1647/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	6.717	6.520				6.520	6.520				6.520	BQLDA ĐTXD huyện	
12	Xây dựng 10 phòng lầu trường MN Bình Thắng, xã Bình Thắng	1648/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	7.000	6.923				6.923	6.923				6.923	BQLDA ĐTXD huyện	
13	Xây dựng 8 phòng lầu trường TH Lê Lợi, xã Phước Minh (Điểm Bù Tam)	1649/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	5.235	5.283				5.283	5.283				5.283	BQLDA ĐTXD huyện	
14	Xây dựng 12 phòng lầu trường TH Đăk Ô, xã Đăk Ô	1623/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	8.223	8.098				8.098	8.098				8.098	BQLDA ĐTXD huyện	
15	Xây dựng 12 phòng lầu trường THCS Bình Thắng, xã Bình Thắng	14/NQ-HĐND ngày 13/10/2022	8.400	7.560		7.560			7.560		7.560			BQLDA ĐTXD huyện	
16	Xây dựng 8 phòng lầu trường THCS Phước Minh, xã Phước Minh	1621/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	5.600	5.544				5.544	5.544				5.544	BQLDA ĐTXD huyện	
17	Xây dựng 20 phòng lầu trường THCS Đăk Ô, xã Đăk Ô	113/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	14.000	13.813				13.813	13.813				13.813	BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
18	Xây dựng 8 phòng lầu trường THCS Đa Kìa, xã Đa Kìa	1622/QĐ-UBND ngày 19/8/2021	5.600	5.550				5.550	5.550				5.550	BQLDA ĐTXD huyện	
19	Xây dựng 08 phòng lầu trường THCS Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	1650/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	5.600	5.441	-			5.441	5.441				5.441	BQLDA ĐTXD huyện	
20	Xây dựng Trường Tiểu học Hoàng Diệu xã Phú Nghĩa	3094/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	30.000	27.000				27.000	27.000				27.000	BQLDA ĐTXD huyện	
21	Xây dựng 12 phòng lầu trường TH Đa Kìa B	2255/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	8.400	8.115		1.430		6.685	8.115		1.430		6.685	BQLDA ĐTXD huyện	
22	Xây dựng 08 phòng lầu trường THCS Lý Thường Kiệt	2256/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.600	5.040		5.040			5.040		5.040			BQLDA ĐTXD huyện	
23	Xây dựng 08 phòng lầu trường TH Nguyễn Huệ	2257/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.600	5.040		5.040			5.040		5.040			BQLDA ĐTXD huyện	
24	Xây dựng 04 phòng lầu trường THCS ĐaKìa	2258/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
25	Xây dựng 04 phòng lầu trường TH Bình Thắng A	14/NQ-HĐND ngày 13/10/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
26	Xây dựng 06 phòng trường TH Bình Thắng B (02 phòng điểm thôn 8, 04 phòng lầu điểm suối thom)	2250/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	4.200	3.780		3.780			3.780		3.780			BQLDA ĐTXD huyện	
27	Xây dựng 08 phòng trường TH&THCS Ngô Quyền (06 phòng lầu điểm chính, 02 phòng điểm Thác Dài)	14/NQ-HĐND ngày 13/10/2022	5.600	5.040		5.040			5.040		5.040			BQLDA ĐTXD huyện	
28	Xây dựng 08 phòng trường TH Lê Lợi, xã Phước Minh (06 phòng lầu điểm Bình Giai, 02 phòng điểm Bình Tiến 1)	2259/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	5.600	5.040		5.040			5.040		5.040			BQLDA ĐTXD huyện	
29	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Đắk Ô	2251/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
30	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Đắk Ô	1079/QĐ-UBND ngày 001/7/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
31	Xây dựng 06 phòng học bộ môn, nhà đa năng trường Tiểu học Phú Nghĩa	1078/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	7.000	6.300		6.300			6.300		6.300			BQLDA ĐTXD huyện	
32	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Phú Nghĩa	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
33	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Lý Thường Kiệt	2252/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
34	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Đa Kìa B	1083/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
35	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Đa Kìa	2253/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
36	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Bình Thắng B	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
37	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Bình Thắng	1058/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	5.000	4.500		4.500			4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
38	Xây dựng nhà đa năng trường Tiểu học Lê Lợi	1082/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
39	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Phước Minh	1080/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	2.800	2.520		2.520			2.520		2.520			BQLDA ĐTXD huyện	
40	Xây dựng 12 phòng trường TH Nguyễn Huệ (điểm Sơn Trung), xã Đức Hạnh	1738/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	7.500					7.018	7.018				7.018	BQLDA ĐTXD huyện	
41	Xây dựng 08 phòng trường THCS Nguyễn Trãi (điểm Sơn Trung), xã Đức Hạnh	1708/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	5.100					5.100	5.100				5.100	BQLDA ĐTXD huyện	
42	Xây dựng 04 phòng trường MN Đức Hạnh (điểm Sơn Trung), xã Đức Hạnh	1736/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	4.100					4.040	4.040				4.040	BQLDA ĐTXD huyện	
43	Xây dựng 04 phòng trường TH Đắc O, xã Đắc O	1737/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.818					2.685	2.685				2.685	BQLDA ĐTXD huyện	
44	Xây dựng 06 phòng trường THCS Lý Thường Kiệt, xã Phú Văn	1627/QĐ-UBND ngày 10/10/2023	4.183					4.100	4.100				4.100	BQLDA ĐTXD huyện	
45	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm trường Sơn Trung, xã Đức Hạnh		5.000	-		-			5.000		5.000			BQLDA ĐTXD huyện	
b	Giao thông và Hạ tầng đô thị		1.092.572	971.470	67.500	300.160	284.580	444.600	1.081.840	67.500	285.160	284.580	444.600		
1	Xây dựng đường vành đai trung tâm hành chính huyện	17/NQ-HĐND ngày 20/7/2020; 08/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	40.900	36.810	31.500	5.310			36.810	31.500	5.310			BQLDA ĐTXD huyện	
2	Xây dựng cầu thôn 6 xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập	2439/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	9.005	8.200		8.200			8.200		8.200			BQLDA ĐTXD huyện	
3	Xây dựng Cầu suối đá đường ĐH 04, thôn Đắc U, xã Đắc O	2440/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	5.928	5.400		5.400			5.400		5.400			BQLDA ĐTXD huyện	
4	Xây dựng cầu Đắc Sơn I, xã Phú Nghĩa	2441/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	7.839	7.200		7.200			7.200		7.200			BQLDA ĐTXD huyện	
5	Láng nhựa đường GTNT thôn Bình Giai, xã Phước Minh (PM-20)	2442/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	9.000	8.100		8.100			8.100		8.100			BQLDA ĐTXD huyện	
6	Xây dựng đường, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trường TH Phú Nghĩa	846/QĐ-UBND ngày 19/05/2021	6.000	5.400		5.400			5.400		5.400			BQLDA ĐTXD huyện	
7	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phước Minh	741/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000		18.000			18.000		18.000			BQLDA ĐTXD huyện	
8	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đắc O	772/QĐ-UBND ngày 23/5/2022	20.000	18.000		18.000			18.000		18.000			BQLDA ĐTXD huyện	
10	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Phú Văn	742/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000	18.000				18.000	18.000				BQLDA ĐTXD huyện	
11	Xây dựng kết cấu hạ tầng TTHC xã Đức Hạnh	740/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	20.000	18.000	18.000				18.000	18.000				BQLDA ĐTXD huyện	
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Đa Kia	1021/QĐ-UBND ngày 23/06/2022	30.000	27.000		27.000			27.000		27.000			BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Phước Minh	1075/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	28.000	25.200		25.200			25.200		25.200			BQLDA ĐTXD huyện	
14	Hoàn thiện hạ tầng khu TTHC huyện	2268/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	32.000	28.800		28.800			28.800		28.800			BQLDA ĐTXD huyện	
15	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Đắk Ô	1076/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	20.000	18.000		18.000			18.000		18.000			BQLDA ĐTXD huyện	
17	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phú Văn	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	20.000	18.000		18.000			-		-			BQLDA ĐTXD huyện	
18	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phước Minh	1886/QĐ-UBND ngày 09/11/2023	20.000	18.000		18.000			18.000		18.000			BQLDA ĐTXD huyện	
19	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bù Gia Mập	14/NQ-HĐND ngày 13/10/2022	40.000	36.000		36.000			36.000		36.000			BQLDA ĐTXD huyện	
20	Xây dựng kết cấu hạ tầng Trung tâm xã Bình Thắng	239/QĐ-UBND ngày 23/2/2024	20.000	18.000		0	18.000		18.000		-	18.000		BQLDA ĐTXD huyện	
21	Xây dựng đường vành đai ngoài TTHC huyện (đoạn từ ĐT 741 đến ĐT 760)	2248/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	28.500	25.650		25.650			25.650		25.650			BQLDA ĐTXD huyện	
22	Xây dựng đường từ ĐT.760 kết nối tuyến đường ĐH.09 xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập	1085/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	19.000	17.100			17.100		17.100			17.100		BQLDA ĐTXD huyện	
23	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.05 từ ĐT.760 đến thôn Đắk Khâu, xã Phú Văn.	2250/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	16.000	14.400			14.400		14.400			14.400		BQLDA ĐTXD huyện	
24	Nâng cấp, mở rộng đường dốc 3 tầng từ QL14C đi đội 2 Đoàn KTCP 778	1091/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	10.000	9.000			9.000		9.000			9.000		BQLDA ĐTXD huyện	
25	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.09 (từ ĐT 741 đi xã Đức Hạnh)	1077/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	23.000	20.700		20.700			20.700		20.700			BQLDA ĐTXD huyện	
26	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.18 xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	8.000	7.200		7.200			7.200		7.200			BQLDA ĐTXD huyện	
27	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Bình Thắng đi thôn 8, xã Bình Thắng	1086/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	9.700	8.730			8.730		8.730			8.730		BQLDA ĐTXD huyện	
28	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT 741 đi ngã 3 Hải Yến	1087/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	5.500	4.950			4.950		4.950			4.950		BQLDA ĐTXD huyện	
30	Lãng nhựa đường GTNT từ nhà nguyện Bù Cà Mau đi Bãi Rác	1090/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	5.000	4.500			4.500		4.500			4.500		BQLDA ĐTXD huyện	
31	Xây dựng hàng rào, hạ tầng kỹ thuật trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	1089/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	11.600	10.440			10.440		10.440			10.440		BQLDA ĐTXD huyện	
32	Xây dựng công viên cây xanh Khu dân cư B11, B12	1869/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	7.000	6.300			6.300		6.300			6.300		BQLDA ĐTXD huyện	
33	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trường Tiểu học Phú Nghĩa	1088/QĐ-UBND ngày 01/07/2022	8.600	7.740			7.740		7.740			7.740		BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
34	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đắc O xã Phú Văn (Tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư Quốc Tế, xã Phú Văn (Tuyến 2)	2140/QĐ-UBND ngày 28/08/2020	150.000	135.000				135.000	135.000				135.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
35	Xây dựng đường liên xã từ Phú Nghĩa đi Phú Văn	930/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	54.000	48.600				48.600	48.600				48.600	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
36	Xây dựng các tuyến đường khu trung tâm hành chính huyện	2125/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	90.000	81.000				81.000	81.000				81.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
37	Đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	1139/QĐ-UBND ngày 20/6/2022	65.000	58.500				58.500	58.500				58.500	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
38	Nâng cấp, mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối TX Phước Long và huyện Bù Gia Mập) đến đường QL 14C xã Phú Nghĩa huyện Bù Gia Mập	2408/QĐ-UBND ngày 16/9/2021	75.000	67.500				67.500	67.500				67.500	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
39	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kìa qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	584/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	60.000	54.000				54.000	54.000				54.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
40	Xây dựng đường ĐH 16 từ ĐT 760 đi phường Long Phước, thị xã Phước Long	2329/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	36.000	32.400		-	32.400		32.400			32.400		BQLDA ĐTXD huyện	
41	Xây dựng cầu Đắc Khâu trên tuyến ĐH 05 xã Phú Văn	23/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	7.500	6.750			6.750		6.750			6.750		BQLDA ĐTXD huyện	
42	Xây dựng cầu Đắc Sơn 2 trên tuyến ĐH 05 xã Phú Văn	22/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	11.000	9.900			9.900		9.900		-	9.900		BQLDA ĐTXD huyện	
43	Xây dựng cầu Đắc Sơn 1 trên tuyến PN 38 xã Phú Nghĩa	21/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	10.000	9.000			9.000		9.000		-	9.000		BQLDA ĐTXD huyện	
44	Xây dựng lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trên địa bàn huyện Bù Gia Mập	20/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	8.500	7.650			7.650		7.650			7.650		BQLDA ĐTXD huyện	
45	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phước Minh (Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy)	46/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	2.300	2.070			2.070		2.070			2.070		BQLDA ĐTXD huyện	
46	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Đa Kìa (Hạng mục: Phòng cháy chữa cháy)	47/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	2.700	2.430			2.430		2.430			2.430		BQLDA ĐTXD huyện	
47	Xây dựng và hoàn thiện các tuyến đường TTHC huyện	45/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	20.000	18.000			18.000		18.000			18.000		BQLDA ĐTXD huyện	
48	Nâng cấp, thảm nhựa đường vành đai trung tâm (đoạn từ ĐT760 đến ĐT741)	49/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	30.000	27.000			27.000		27.000			27.000		BQLDA ĐTXD huyện	
49	Nâng cấp, thảm nhựa đường ĐT 760 (đoạn từ ĐT741 đến Trung tâm dạy nghề)	50/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	9.000	8.100			8.100		8.100			8.100		BQLDA ĐTXD huyện	
50	Nâng cấp, thảm nhựa đường N18 (đoạn từ ĐT741 đến D19); đường D17, D17a	51/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	11.000	9.900			9.900		9.900			9.900		BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
51	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH06 (đoạn từ ĐT760 đến đường 19/5)	52/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	23.500	21.150			21.150		21.150			21.150		BQLDA ĐTXD huyện	
52	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH19 (đoạn từ QL14C đến thôn Bù Gia Phúc 1)	53/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	20.000	18.000			18.000		18.000			18.000		BQLDA ĐTXD huyện	
53	Nâng cấp, mở rộng đường PM02	54/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	10.000	9.000			9.000		9.000			9.000		BQLDA ĐTXD huyện	
54	Xây dựng nhà công vụ Ban chỉ huy quân sự huyện	55/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	2.300	2.070			2.070		2.070			2.070		BQLDA ĐTXD huyện	
55	Xây dựng các tuyến đường nội bộ TTHC xã Đa Kì		3.000	0					3.000		3.000			BQLDA ĐTXD huyện	
c	NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI, LÂM NGHIỆP		150.000	135.000	-	18.000	-	117.000	135.000	-	18.000	-	117.000		
1	Xây dựng Hồ chứa nước Bình Hà 2	11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020; 03/NQ-HĐND ngày 16/4/2021	40.000	36.000				36.000	36.000				36.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
2	Xây dựng đập làm hồ nước cung cấp cho TTHC huyện và đường đầu nối tuyến đường ĐT 760 chạy qua TTHC huyện Bù Gia Mập	2044/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	90.000	81.000				81.000	81.000				81.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
3	Xây dựng các hồ chứa nước nhỏ tại xã Bù Gia Mập, Đăk Ô, Đa Kì	1690/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	20.000	18.000		18.000	0		18.000		18.000	-		BQLDA ĐTXD huyện	
d	Văn hóa - Thể dục thể thao		40.000	36.000	-	-	-	36.000	36.000	-	-	-	36.000		
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Bù Gia Mập	2124/QĐ-UBND ngày 27/08/2020	40.000	36.000				36.000	36.000				36.000	UBND huyện (BQLDA ĐTXD điều hành dự án)	
e	Quản lý nhà nước		85.800	75.690	0	69.300	6.390	0	75.690	0	69.300	6.390	0		
1	Xây dựng trụ sở và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm hành chính xã Đa Kì	1317/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	20.000	18.000		18.000			18.000		18.000			BQLDA ĐTXD huyện	
2	Xây dựng trụ sở UBND xã Đức Hạnh	1606/QĐ-UBND ngày 05/10/2023	10.000	9.000		9.000			9.000		9.000			BQLDA ĐTXD huyện	
3	Xây dựng trụ sở UBND xã Đăk Ô	14/NQ-HĐND ngày 13/10/2022	10.000			9.000			9.000		9.000			BQLDA ĐTXD huyện	
4	Xây dựng Hội trường UBND xã Phú Nghĩa	955/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	2.800	2.520			2.520		2.520			2.520		UBND xã Phú Nghĩa	
5	Xây dựng Hội trường UBND xã Phú Văn	1095/QĐ-UBND ngày 01/7/2022	2.800	2.520			2.520		2.520			2.520		UBND xã Phú Văn	
6	Xây dựng trụ sở Công an xã Bù Gia Mập	19/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	5.300	4.500		4.500	-		4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	
7	Xây dựng trụ sở Công an xã Đăk Ô	57/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	6.500	4.500		4.500	-		4.500		4.500			BQLDA ĐTXD huyện	
8	Xây dựng trụ sở Công an xã Phú Văn	17/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	4.700	4.230		4.230	-		4.230		4.230			BQLDA ĐTXD huyện	
9	Xây dựng trụ sở Công an xã Đa Kì	16/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	4.700	4.230		4.230	-		4.230		4.230			BQLDA ĐTXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
10	Xây dựng trụ sở Công an xã Phước Minh	12/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	4.700	4.230		4.230	-		4.230		4.230			BQLDA ĐTXD huyện	
11	Xây dựng trụ sở làm việc đội CSGT, QLHC Công an huyện Bù Gia Mập	15/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	7.000	6.300		6.300			6.300		6.300			BQLDA ĐTXD huyện	
12	Xây dựng nhà ở doanh trại Công an các xã: Bù Gia Mập, Phú Văn, Đa Kì, Phước Minh	58/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	1.100	990		990			990		990			BQLDA ĐTXD huyện	
13	Xây dựng nhà làm việc đội Cảnh sát THAHS và HTTP Công an huyện Bù Gia Mập	13/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.300	1.170		1.170			1.170		1.170	-		BQLDA ĐTXD huyện	
14	Xây dựng nhà kho lưu trữ, nhà chờ tiếp dân thanh tra huyện	2141/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	2.100	1.980		1.980	-		1.980		1.980			BQLDA ĐTXD huyện	
15	Xây dựng nhà một cửa xã Phú Nghĩa	10/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.300	1.170		1.170			1.170		1.170			BQLDA ĐTXD huyện	
16	Xây dựng hệ thống phòng cháy và chữa cháy trụ sở UBND xã Đức Hạnh	48/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	1.500				1.350		1.350			1.350		BQLDA ĐTXD huyện	
II	UBND xã Bù Gia Mập		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Bù Gia Mập (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Bù Gia Mập	
III	UBND xã Đăk Ô		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Đăk Ô (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Đăk Ô	
IV	UBND xã Phú Nghĩa		16.938	15.350	-	6.750	8.600	-	15.350	-	6.750	8.600	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Phú Nghĩa (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Phú Nghĩa	
2	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT 741 đi thôn Bù Cà Mau	1094/QĐ-UBND ngày 01/7/2022	3.500	3.150			3.150		3.150			3.150		UBND xã Phú Nghĩa	
3	Nâng cấp, mở rộng đường từ ĐT 741 đi đội 3 thôn Khắc Khoan	179/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	1.938	1.850			1.850		1.850			1.850		UBND xã Phú Nghĩa	
4	Láng nhựa đường GTNT thôn Tân Lập từ ĐT 760 đi đội 6 thôn Tân Lập	1020/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	4.000	3.600			3.600		3.600			3.600		UBND xã Phú Nghĩa	
V	UBND xã Phú Văn		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Phú Văn (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Phú Văn	
VI	UBND xã Đức Hạnh		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Đức Hạnh (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Đức Hạnh	
VII	UBND xã Đa Kì		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Đa Kì (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Đa Kì	
VIII	UBND xã Bình Thắng		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Bình Thắng (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Bình Thắng	
IX	UBND xã Phước Minh		7.500	6.750	-	6.750	-	-	6.750	-	6.750	-	-		
1	Láng nhựa đường GTNT xã Phước Minh (1,5 tỷ/năm*5 năm)		7.500	6.750		6.750			6.750		6.750			UBND xã Phước Minh	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023					Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Vốn NS tỉnh hỗ trợ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17
X	Hỗ trợ thực hiện chương trình nông thôn mới		100.000	100.000		100.000			100.000		100.000			Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	
XI	Hỗ trợ thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững		50.000	50.000		50.000			50.000		50.000			Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	
XII	Vốn chuẩn bị đầu tư		5.000	5.000	-	5.000			5.000		5.000			Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	
XIII	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán		20.583	20.583	20.583	-			34.120	34.120				Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	
XIV	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	15.000	13.500		13.500			13.500		13.500			Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	
XV	Hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS		16.500	15.000		15.000			15.000		15.000			Giao UBND huyện giao phân khai chi tiết	

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN NHÓM C GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư	Nhóm dự án	Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm trường Sơn Trung, xã Đức Hạnh	5.000	C	BQLDA ĐTXD huyện	
2	Xây dựng các tuyến đường nội bộ TTHC xã Đa Kia	3.000	C	BQLDA ĐTXD huyện	
Tổng cộng		8.000			

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NHÓM C ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyet chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Trong đó			Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
			Tổng cộng	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện		
	TỔNG SỐ		1.300	1.300	0		
1	Xây dựng nhà làm việc đội Cảnh sát THAHS và HTTP Công an huyện Bù Gia Mập	13/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.300	1.300		BQLDA ĐTXD huyện	TMĐT không thay đổi, chỉ thay đổi tên công trình cho phù hợp với quy định tại TT số 35/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ công an

DANH MỤC DỰ ÁN CẮT GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - HUYỆN BÙ GIA MẬP

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của HĐND huyện Bù Gia Mập)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2023			Kế hoạch vốn điều chỉnh giai đoạn 2021-2025			Chủ đầu tư dự án, chương trình	Ghi chú
				Tổng cộng	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện	Tổng cộng	Vốn sử dụng đất	Vốn NS huyện		
1	2	3	4	5	7	8	11	13	14	16	17
1	Xây dựng hoàn thiện hạ tầng các tuyến đường TT xã Phú Văn	02/NQ-HĐND ngày 05/5/2022	20.000	18.000	18.000		-	-		BQLDA ĐTXD huyện	Đ/c giám do vướng quy hoạch đất lâm phần, Bô xít
Tổng cộng			20.000	18.000	18.000	0	0	0	0		